TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **246**/2024/HSST
Ngày 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Hồng Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Thế Cần
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thành phố Biên Hòa, *tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST-HS ngày 06/5/2024, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn Long T**, sinh năm 2000, tại: Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: D, tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 383, tổ F, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Kim L1, sinh năm 1981; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 5 chị em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 ăm tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo bản án số 361/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2023, chưa xóa án tích;

Bị cáo đầu thú ngày 03/12/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt).

- *Người bị hại*: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1983; (*vắng mặt*).

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: F21, tổ A, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/11/2023, Nguyễn Văn L2 Tứ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, gắn biển số 33M9-4064 chạy trên các tuyến đường nội bộ thuộc khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản sơ hở của người dân để chiếm đoạt. Khi T đang di chuyển trên đoạn đường nội bộ thuộc tổ A, khu phố B, phường L thì phát hiện bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1983, thường trú tại Tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đang điều khiển xe mô tô biển số 60F2-405.64 lưu thông cùng chiều phía trước với T, lúc này T thấy trong túi quần bên trái của bà C có để 01(*một*) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax màu xanh, loại 256GB nên T điều khiển xe mô tô chạy theo sau xe của bà C, khi đến đoạn đường vắng người qua lại Tứ tăng ga xe từ phía sau vượt lên phía bên trái xe của bà C, khi xe của T song song với xe của bà C thì T dùng tay phải nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại di động của bà C rồi tăng ga xe bỏ chạy về nhà tại ở địa chỉ số C, tổ F, khu phố C, phường A, thành phố B cất giấu. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T liên hệ với anh Phan Trọng H (sinh năm 1985, ngụ tại địa chỉ số G, tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B) và nói cho anh H việc T mới nhặt được chiếc điện thoại và muốn bán lại cho anh H. Sau khi xem điện thoại, Anh H đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 18 giờ ngày 03/12/2023, Công an phường A, thành phố B đến kiểm tra hành chính nhà của T và mời T về Công an phường làm việc. Tứ đã tự thú nhận với Công an phường A, thành phố B hành vi phạm tội nêu trên. Công an phường A, thành phố B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý. Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, là tài sản của bà Nguyễn Thị C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho bà C.

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda Wave, gắn biển số 33M9-4064, số máy VK VLM1P52FMHF208195, số khung VKMDCH085UM208195, T dùng làm phương tiện phạm tội. T khai chiếc xe trên Tứ mượn của anh Phan Văn S (sinh năm 1991, thường trú tại số C, tổ F, khu phố A, thành phố B, là cậu của T) để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, anh S khai chiếc xe trên mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*). Kết quả xác minh, tra cứu theo số khung số máy, chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Thành Q (sinh năm 1965, thường thú tại số E, đường D, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Q khai chiếc xe trên ông Q đã bán cho một người không rõ nhân, thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe môtô có số máy VKVLM1P52FMHF208195, số khung VKMDCH085UM208195 để xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật; 01 (*một*) biển số 33M9-4064. Kết quả xác minh, biển số trên trùng với biển số của xe mô tô hiệu INTIMEX, số máy 150072, số khung 050072 do bà Hoàng Thị M (sinh năm 1968, thường trú tại thôn N, xã N, huyện P, Hà Nội) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình điều tra, bà M khai chiếc xe trên đã bán cho một người không rõ

nhân, thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ biển số xe 33M9-4064 để xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật;

+ 01 (*một*) nón bảo hiểm màu xanh lá có viền màu trắng, bên trong viền có chữ "CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ" và 01 cái áo khoác màu xám, là tài sản của T, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 637/KT-HĐĐGTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự, kết luận: "01 (*một*) chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax loại 256GB, có giá trị là 27.616.500 đồng (*hai mươi bảy triệu sáu trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng*)".

Về dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKSBH ngày 12/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn Long T về tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại điểm d,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Long T: Từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, là tài sản của bà Nguyễn Thị C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho bà C.

+ Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh Nguyễn Văn L2 Tứ cướp giật tài sản (lưu kèm hồ sơ).

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda Wave, gắn biển số 33M9-4064, số máy VK VLM1P52FMHF208195, số khung VKMDCH085UM208195, T dùng làm phương tiện phạm tội. T khai chiếc xe trên Tứ mượn của anh Phan Văn S (sinh năm 1991, thường trú tại số C, tổ F, khu phố A, thành phố B, là cậu của T) để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, anh S khai chiếc xe trên mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*). Kết quả xác minh, tra cứu theo số khung số máy, chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Thành Q (sinh năm 1965, thường thú tại số E, đường D, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Q khai chiếc xe trên ông Q đã bán cho một người không rõ nhân, thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe môtô có số máy VKVLM1P52FMHF208195, số khung VKMDCH085UM208195 để xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật; 01 (*một*) biển số 33M9-4064. Kết quả xác minh, biển số trên trùng với biển số của xe mô tô hiệu INTIMEX, số máy 150072, số khung 050072 do bà Hoàng Thị M (sinh năm 1968, thường trú tại thôn N, xã N, huyện P, Hà Nội) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình điều tra, bà M khai chiếc xe trên đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ biển số xe 33M9-4064 để xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật;

+ 01 (*một*) nón bảo hiểm màu xanh lá có viền màu trắng, bên trong viền có chữ "CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ" và 01 cái áo khoác màu xám, là tài sản của T, không liên

quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Nguyễn Văn Long T.

- Về dân sự: Bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đối với ông Phan Trọng H có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu xanh, loại 256GB từ Nguyễn Văn Long T. Tuy nhiên, ông H không biết tài sản này do T cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

Bị cáo T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 30/11/2023 tại đoạn đường nội bộ thuộc tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L2 Tứ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, gắn biển số 33M9-4064 có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax loại 256Gb, có giá trị định giá là 27.616.500 đồng (*hai mươi bảy triệu sáu trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng*) của bà Nguyễn Thị C thì bị phát hiện, khởi tố điều tra xử lý. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu có một tiền án về tội "*Cướp giật tài sản*" chưa được xoá án tích. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, là tài sản của bà Nguyễn Thị C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho bà C.

+ Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh Nguyễn Văn L2 Tứ cướp giật tài sản (lưu kèm hồ sơ).

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda Wave, gắn biển số 33M9-4064, số máy VK VLM1P52FMHF208195, số khung VKMDCH085UM208195, T dùng làm phương tiện phạm tội. T khai chiếc xe trên Tứ mượn của anh Phan Văn S (sinh năm 1991, thường trú tại số C, tổ F, khu phố A, thành phố B, là cậu của T) để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, anh S khai chiếc xe trên mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*). Kết quả xác minh, tra cứu theo số khung số máy, chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Thành Q (sinh năm 1965, thường thú tại số E, đường D, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Q khai chiếc xe trên ông Q đã bán cho một người không rõ nhân, thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe môtô có số máy VKVLM1P52FMHF208195, số khung VKMDCH085UM208195 để xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật; 01 (*một*) biển số 33M9-4064. Kết quả xác minh, biển số trên trùng với biển số của xe mô tô hiệu INTIMEX, số máy 150072, số khung 050072 do bà Hoàng Thị M (sinh năm 1968, thường trú tại thôn N, xã N, huyện P, Hà Nội) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình điều tra, bà M khai chiếc xe trên đã bán cho một người không rõ nhân, thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ biển số xe 33M9-4064 để xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật;

+ 01 (*một*) nón bảo hiểm màu xanh lá có viền màu trắng, bên trong viền có chữ "CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ" và 01 cái áo khoác màu xám, là tài sản của T, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Nguyễn Văn Long T.

[6]. Về dân sự: Bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phan Trọng H có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu xanh, loại 256GB từ Nguyễn Văn Long T. Tuy nhiên, ông H không biết tài sản này do T cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d, i khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L2 Tứ phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L2 Tứ**: 04 (bốn) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí,

lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L2 Tứ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc